

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí các công việc thực hiện lập
Đồ án quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu giai
đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Bộ luật Hàng Hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 56/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải trong sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/03/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng do bộ trưởng bộ xây dựng ban hành;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1517/QĐ-TTg ngày 26/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3655/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Đông Nam Bộ (Nhóm 5) đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 9/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị mới Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ văn bản số 4986/BGTVT-KHĐT ngày 02/7/2021 của Bộ Giao thông vận tải về nhiệm vụ khảo sát, lập Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Vũng Tàu;

Căn cứ văn bản số 6380/BGTVT-KHĐT ngày 30/7/2021 của Bộ Giao thông vận tải về Nhiệm vụ khảo sát, lập Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Vũng Tàu;

Căn cứ Văn bản số 9399/BGTVT-KHĐT ngày 09/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải về nhiệm vụ khảo sát, lập quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ văn bản 3080/CHHVN-KHĐT ngày 30/7/2021 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc tham gia ý kiến đối với nhiệm vụ khảo sát, lập quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt đồ án Rà soát quy hoạch chi tiết tuyến luồng giao thông đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư lập Đồ án quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Vũng Tàu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4430/TTr-SGTVT ngày 20/10/2021 và báo cáo số 4386/SGTVT-QLKCCCL ngày 19/10/2021 về việc trình phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí các công việc thực hiện lập Đồ án quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí các công việc thực hiện lập Đồ án quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Thông tin chung:

a) Tên, thời kỳ quy hoạch : Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng

biển Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2050.

b) Địa điểm nghiên cứu: Địa bàn huyện Côn Đảo, thị xã Phú Mỹ và thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

c) Sự cần thiết, quan điểm và mục tiêu lập quy hoạch:

- Hiện nay, Luật quy hoạch mới đã quy định rõ 03 cấp độ quy hoạch bao gồm: Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển; Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển và Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất vùng nước cảng biển. Từ trước đến nay, quy hoạch cảng biển gồm Quy hoạch tổng thể toàn hệ thống cảng biển và quy hoạch chi tiết các nhóm cảng. Quy hoạch chi tiết nhóm cảng với phạm vi rộng, kinh phí lập rất thấp, thời gian ngắn nên thường chỉ dừng ở mức độ xác định vị trí tương đối, quy mô, công suất và thời điểm đầu tư xây dựng các bến cảng...chưa đủ số liệu cần thiết để đánh giá hết các thông số phục vụ quy hoạch.

- Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất vùng nước cảng biển nhằm xác định vị trí, quy mô, công năng, diện tích vùng đất, vùng nước, diện tích kho bãi, khu vực hậu cần bến cảng; phân bổ các khu công năng của cảng biển trong phạm vi vùng đất, vùng nước được quy hoạch; công suất thiết kế của các cầu cảng, bến cảng; xác định thông số kỹ thuật cơ bản luồng tàu, cỡ tàu chuẩn hàng hải trên luồng; vị trí, thông số kỹ thuật cơ bản cầu cảng, bến cảng, các công trình hạ tầng hàng hải công cộng; xác định quy mô, vị trí các công trình phục vụ quản lý nhà nước.

- Do vai trò quan trọng của cảng biển đối với kinh tế xã hội, là đầu mối giao thông, với đặc thù thường chịu tác động của điều kiện tự nhiên, chế độ thủy hải văn sông, biển...nên việc thu thập số liệu, khảo sát đánh giá các yếu tố địa hình, địa chất, nghiên cứu dự báo các yếu tố động lực học sông biển tác động vào công trình hay khu vực là quan trọng. Do đó, để thực hiện lập quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất vùng nước cảng biển đáp ứng các yêu cầu quy định, cần khảo sát đủ, lập mô hình toán dự báo các yếu tố thủy hải văn, làm cơ sở đầu vào cho công tác quy hoạch vùng đất vùng nước cảng biển.

- Việc lập Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất vùng nước cảng biển bao gồm đề xuất Quy hoạch các cầu bến, công trình bảo vệ, luồng tàu (trong đó gồm cả công trình hiện hữu và các công trình đầu tư xây dựng mới). Mặt khác phần lớn các công trình cảng biển lại nằm gần khu vực cửa sông ven biển, nơi chịu tác động của yếu tố thủy động lực học sông biển hết sức phức tạp. Chính vì vậy việc nghiên cứu mô hình toán phục vụ lập Quy hoạch là hết sức cần thiết, nhằm đánh giá độ tĩnh lặng của bề cảng, mức độ sa bồi, xói lở không chỉ tại vị trí cảng mà còn đối với khu vực, từ đó có các đề xuất quy hoạch bến cảng, công trình bảo vệ đảm bảo cảng được khai thác hiệu quả nhất.

- Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu được lập là cơ sở để sau này cập nhật vào các quy hoạch tổng thể chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam để thực hiện đồng bộ trong phạm vi cả nước.

d) Phạm vi, đối tượng nghiên cứu: Gồm toàn bộ vùng đất, vùng nước của các khu vực có khả năng phát triển cảng biển trong tương lai; các công trình phục vụ quản lý Nhà nước về hàng hải; vùng nước cho các công trình hạ tầng hàng hải công cộng như luồng tàu, vùng đón trả hoa tiêu, khu tránh trú bão thuộc cảng biển thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với 8/9 vị trí khu vực nằm trong danh mục quy hoạch tổng

thể cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt có tổng diện tích nghiên cứu khoảng 14.034 ha, vị trí cụ thể như sau:

- + Khu bến Cái Mép: Vùng đất và vùng nước bên phải luồng Vũng Tàu – Thị Vải (đoạn từ Bàn Thạch ra ngoài khơi cửa sông Cái Mép);
- + Khu bến Thị Vải: vùng đất và vùng nước bên phải luồng Vũng Tàu – Thị Vải (đoạn từ hạ lưu cảng Gò Dầu B đến rạch Bàn Thạch);
- + Khu Sao Mai – Bến Đình: Vùng đất và vùng nước bên phải luồng Sông Dinh
- + Bến cảng khách quốc tế Vũng Tàu: Vùng đất và vùng nước tại khu vực Bãi trước;
- + Khu bến Long Sơn: Vùng đất và vùng nước khu vực đảo Long Sơn và sông Rạng;
- + Khu bến Sông Dinh: Vùng đất và vùng nước trên sông Dinh;
- + Bến cảng Côn Đảo: Vùng đất và vùng nước khu vực Bến Đầm;
- + Các bến phao, khu neo đậu chuyển tải, tránh trú bão: Tại vịnh Gành Rái, Cái Mép, Bến Đầm - Côn Đảo, các khu tránh trú bão khác đủ điều kiện. Các bến phao chuyển tải hàng hóa tại khu vực Gành Rái, Cái Mép duy trì khai thác theo hiện trạng và từng bước di dời khi các cảng cứng đáp ứng nhu cầu xếp dỡ hoặc để bảo đảm phát triển bến cảng cứng theo quy hoạch.

e) Yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược:

- Nhận dạng, phân tích, đánh giá thực trạng môi trường và dự báo các tác động đến môi trường do nhu cầu sử dụng khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho các hoạt động phát triển khu vực thực hiện dự án.
- Dự báo khả năng tác động đến môi trường tự nhiên, kinh tế xã hội trong giai đoạn thi công và vận hành của dự án.
- Xây dựng và đề xuất các biện pháp tổng hợp và các biện pháp hỗ trợ nhằm ngăn ngừa, khống chế và giảm thiểu ô nhiễm.
- Xây dựng chương trình quản lý và giám sát môi trường.
- Đưa ra các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và xử lý ô nhiễm trong khu vực thực hiện dự án.
- Khoanh định các khu vực bảo vệ thiên nhiên, các khu vực cảnh quan, bảo tồn văn hoá, lâm viên, công viên rừng, rừng phòng hộ, cách ly và các khu vực cấm, hạn chế xây dựng.
- Nêu các giải pháp cơ chế quản lý nhằm khống chế giảm thiểu và xử lý các tác động có hại đến môi trường.
- Kết luận, kiến nghị về môi trường để đảm bảo phát triển bền vững.

f) Phương pháp lập quy hoạch:

- Dựa trên phương pháp tiếp cận tổng thể, có sự phối hợp đồng bộ giữa các lĩnh vực nhằm bảo đảm tính liên ngành, liên vùng, liên quốc gia để đạt được mục tiêu phát triển hài hòa, hiệu quả và bền vững. Nội dung của quy hoạch chi tiết được thực hiện thông qua việc tích hợp nội dung các nghiên cứu, hiện trạng và tiềm năng phát triển để đề xuất không gian phát triển mang tính tổng thể trong từng giai đoạn, phù hợp với nguồn lực huy động, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

- Phương pháp tiếp cận:
 - + Tiếp cận từ tiềm năng, lợi thế của cảng biển Bà Rịa – Vũng Tàu để xác định mục tiêu, định hướng phát triển.
 - + Tiếp cận từ Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
 - + Tiếp cận liên ngành, liên vùng, liên quốc gia để định vị vị trí cảng biển Bà Rịa – Vũng Tàu trong vùng, trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.
 - + Tiếp cận đa chiều từ trên xuống, từ dưới lên có tham gia của nhiều bên.
 - + Tiếp cận theo nguyên tắc thị trường.
 - + Tiếp cận từ xu thế hội nhập quốc tế.
 - Phương pháp điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, phân loại, thống kê, xử lý thông tin: Thực hiện các khảo sát về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, hiện trạng phát triển... Phân tích, đánh giá số liệu;
 - Phương pháp dự báo: Dự báo nhu cầu hàng hóa thông qua cảng biển; các yếu tố thủy động lực liên quan đến xây dựng, khai thác cảng và luồng hàng hải;
 - Phương pháp tích hợp quy hoạch: Nghiên cứu quy hoạch cảng biển trong mối quan hệ với quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH của vùng, của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; quy hoạch giao thông vận tải, công nghiệp, đô thị, sử dụng đất; ...
 - Phương pháp sơ đồ, bản đồ, sử dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS);
 - Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp;
 - Phương pháp chuyên gia: Lấy ý kiến bằng văn bản đối với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc đóng góp ý kiến trong các cuộc họp báo cáo các kỳ.
- g) Nhiệm vụ trọng tâm lập quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Bà Rịa – Vũng Tàu:** *Tuân thủ quy định tại khoản 6, điều 2, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch như sau:*
- Phân tích, đánh giá về các yếu tố kinh tế xã hội, điều kiện tự nhiên, thực trạng phân bố và sử dụng không gian của kết cấu hạ tầng cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu;
 - Dự báo nhu cầu hàng hóa thông qua, phân bố lượng hàng hóa cho từng bến cảng, khu bến cảng trong cảng biển;
 - Xác định vị trí, quy mô, công năng, diện tích vùng đất, vùng nước, diện tích kho bãi, khu vực hậu cần bến cảng; phân bố các khu công năng của cảng biển trong phạm vi vùng đất, vùng nước được quy hoạch; công suất thiết kế của các cầu cảng, bến cảng; xác định thông số kỹ thuật cơ bản luồng tàu, cỡ tàu chuẩn hàng hải trên luồng;
 - Xác định vị trí, thông số kỹ thuật cơ bản cầu cảng, bến cảng, các công trình hạ tầng hàng hải công cộng; xác định quy mô, vị trí các công trình phục vụ quản lý nhà nước;
 - Xác định nhu cầu sử dụng đất, nhu cầu vốn đầu tư, lộ trình thực hiện quy hoạch theo thứ tự ưu tiên đầu tư;
 - Giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch;
 - Dự kiến nguồn vốn đầu tư luồng tuyến, bến cảng;
 - Số hóa bản đồ quy hoạch chi tiết.

h) Nội dung công việc thực hiện:

Công tác Tư vấn lập quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất vùng nước cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu bao gồm:

STT	Hạng mục	Khối lượng	Đơn vị
1	Thu thập, khảo sát số liệu địa hình, địa chất (bình đồ dưới nước tỷ lệ 1/10.000)	140,34	100ha
2	Thu thập khảo sát thủy hải văn	63	Trạm đo
3	Lập mô hình toán đánh giá, dự báo các yếu tố thủy hải văn liên quan đến quy hoạch cảng (khu vực cảng Cái Mép Hạ; bến cảng tổng hợp Long Sơn và bến tàu khách và tổ hợp dịch vụ du lịch khu vực bãi Trước)	03	Khu vực
4	Lập Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển (bao gồm công tác số hóa bản đồ)	1	Đồ án

2. Kinh phí thực hiện các công việc thực hiện để lập quy hoạch: 9.136.617.504 đồng

(Bằng chữ: Chín tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, năm trăm lẻ bốn đồng)

Trong đó:

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục chi phí	Dự toán chi phí
1	Chi phí khảo sát, lập đồ án quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển	8.033.923.373
2	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	113.849.472
3	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	208.724.032
4	Chi phí quản lý nghiệp vụ đồ án	193.544.102
5	Chi phí công bố đồ án	113.849.472
6	Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	189.749.120
7	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT Tư vấn lập đồ án	46.837.773
8	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	4.016.962
9	Chi phí Tư vấn giám sát công tác khảo sát	150.100.900
10	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	30.906.953
11	Chi phí kiểm toán	51.115.345
	Tổng cộng	9.136.617.504

- Khối lượng và giá trị dự toán trên đây là tạm tính, giá trị thực tế sẽ căn cứ vào khối lượng công việc thực tế thực hiện theo đúng quy định được nghiệm thu và đơn giá thẩm tra, quyết toán của cấp có thẩm quyền trên cơ sở không vượt giá trị được duyệt.

3. Danh mục sản phẩm quy hoạch:

- Báo cáo thuyết minh quy hoạch chi tiết;
- Bản đồ, sơ đồ thể hiện vị trí địa lý và mối quan hệ với hệ thống kết cấu hạ tầng cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu trong nhóm cảng biển Đông Nam Bộ;

- Bản đồ thể hiện hiện trạng và quy hoạch kết nối giao thông đến từng khu bến cảng;

- Số hóa bản đồ quy hoạch chi tiết;

- Bản đồ định hướng nhu cầu sử dụng vùng đất phát triển cầu cảng, bến cảng trong từng khu bến; nhu cầu sử dụng vùng nước cho các công trình hạ tầng hàng hải công cộng (luồng tàu, khu quay trở, khu neo chở tàu, vùng đón trả hoa tiêu,...); các công trình phục vụ quản lý Nhà nước (bến công vụ...);

- Bản vẽ được in màu, trình bày rõ ràng, sạch sẽ;

- Các báo cáo đầu kỳ, báo cáo giữa kỳ và cuối kỳ;

- Số lượng: Số lượng 10 bộ bản cứng và bản đồ số hóa.

4. Dự kiến thời gian thực hiện: 06 tháng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải là Chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr. TU-HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- KBNN tỉnh (p/h);
- Lưu: VT, KTN.

KT4

(3)

KT. CHỦ TỊCH *KL*
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Vinh